

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân:

Họ và tên: Ngô Thị Phương Trà

Ngày, tháng, năm sinh: 16/10/1982

Giới tính: Nữ

Điện thoại cơ quan:

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0983044800

Email: ngothiphuongtra@qnu.edu.vn

Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn bộ phận

Đơn vị công tác hiện tại: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

Học vị (ThS, TS, TSKH), năm nhận học vị: Tiến sĩ, 2023

Chức danh khoa học (GS, PGS), năm, nơi công nhận: , ,

2. Trình độ học vấn:

2.1. Quá trình được đào tạo (ĐH, ThS, TS, TSKH):

Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Cơ sở đào tạo
2004	Đại học	Ngữ văn	Trường Đại học Quy Nhơn.
2009	Thạc sĩ	Ngữ văn chuyên ngành Văn học Việt Nam	Trường Đại học Quy Nhơn.
2021	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Trường Đại học Quy Nhơn.
2023	Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Viện khoa học giáo dục Việt Nam

2.2. Các khóa được đào tạo ngắn hạn (nếu có):

Thời gian	Nội dung đào tạo	Cơ sở đào tạo
2005	Giao dục học đại học	Trường Cán bộ Quản lý giáo dục & đào tạo
2007	Cập nhật về giao dục hòa nhập cho giảng viên các trường Đại học và Cao đẳng	Vu Đại học và Sau đại học
2008	Phương pháp sử dụng hình ảnh trực quan trong giao tiếp với trẻ	Trường CĐSPTW Nha Trang

	khuyết tật	
2015	Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính	Trường Chính trị tỉnh Bình Định
2016	Nghiệp vụ sư phạm đại học	Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng
2018	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính hạng 2	Trường Đại học Quy Nhơn
2019	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Trường Đại học Quy Nhơn

2.3. Trình độ ngoại ngữ:

Ngoại ngữ	Trình độ (xuất sắc/giỏi/khá/trung bình)			
	Nghe	Nói	Đọc	Viết

2.4. Trình độ tin học:

Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

3. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
9/ 2004 - đến 6/2019	- Tổ Giáo dục đặc biệt, Khoa Tâm lý - Giáo dục và Công tác xã hội, Trường Đại học Quy Nhơn. Đồng thời, là cán bộ Trung tâm Tư vấn và can thiệp sớm trẻ khuyết tật trực thuộc Trường đại học Quy Nhơn.	Giảng viên đã đảm nhiệm các học phần: (1)Phương pháp dạy học tiếng Việt và dạy hòa nhập môn Tiếng Việt cho học sinh tiểu học; (2)Văn học thiếu nhi; (3) Kỹ năng soạn thảo văn bản; (4) Tiếng Việt thực hành; (5) Luyện câu âm; (6) Ngôn ngữ ký hiệu; (7) Phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ khiếm thính; (8) Ngôn ngữ học xã hội; (9) Cơ sở văn hóa Việt Nam; + Tham gia dự án của CRS với vai trò là giáo viên; Tham gia dự án của USAID với vai trò là thành viên ban triển khai dự án; Tư vấn và can thiệp trực tiếp cho trẻ khuyết tật tại thành phố Quy Nhơn và các vùng lân cận.
6/2019 đến nay	Tổ Tâm lý- Giáo dục học, Khoa Khoa học xã hội & Nhân văn.	Đảm nhiệm các học phần: (1) Kỹ thuật soạn thảo văn bản; (2) Tiếng Việt thực hành; (3)

		Kỹ năng giao tiếp; (4) Cơ sở văn hóa Việt Nam; (5) Logic học; (6) Cơ sở pháp lý; (7) Quản lý nhà nước về giáo dục, (8) Giáo dục hoà nhập.
--	--	---

4. Nghiên cứu khoa học:

4.1. Lĩnh vực nghiên cứu:

Khoa học giáo dục

4.2. Các công trình khoa học đã công bố:

4.2.1. Sách phục vụ đào tạo khác:

STT	Năm xuất bản	Tên sách	Mức độ tham gia (là chủ biên, đồng tác giả,)	Nơi xuất bản	Ghi mã số chuẩn quốc tế ISBN (nếu có)
1	2022	Kỹ năng tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học	Thành viên sách	Dân trí	978-604-356-510-3

4.2.2. Giáo trình

STT	Tên giáo trình	Tên học phần	Mức độ tham gia (là chủ biên, đồng tác giả,)	Số tín chỉ	Thời gian lưu hành giáo trình
-----	----------------	--------------	---	------------	-------------------------------

4.2.3. Các bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học, hội nghị, hội thảo trong nước và nước ngoài

STT	Tên tác giả	Tên bài báo	Tên tạp chí (Hội nghị), nhà xuất bản, năm, tập, trang đầu – trang cuối	Mã số chuẩn quốc tế ISSN	Ghi chú
1	Ngô Thị Phương Trà	Một số biện pháp luyện kỹ năng phát âm cho trẻ có khó khăn về lời nói	Tạp chí Khoa học Giáo dục /118// từ trang 44 đến trang 48/ 2015	ISSN 0868-3662	
2	Ngô Thị Phương Trà	Con đường giúp trẻ khuyết tật đến trường	Tạp chí Giáo dục & Xã hội	ISSN 1859 - 3917	
3	Ngô Thị Phương	Một số công cụ nhận diện học sinh khó khăn	Tạp chí Khoa học Giáo dục	ISSN 2615 -	

	Trà	về nói	Việt Nam	8957	
4	Ngô Thị Phương Trà	Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập nhằm phát triển kỹ năng nói cho học sinh lớp 1 có khó khăn về nói	Tạp chí Giáo dục và Xã hội, Số đặc biệt tháng 11/2022	ISSN 1859 - 3917	

4.2.4. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp (gọi chung là đề tài):

STT	Thời gian thực hiện	Tên đề tài	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm tham gia trong đề tài	Kết quả nghiệm thu
-----	---------------------	------------	--------------------	-----------------------------------	--------------------

4.3. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước:

STT	Ngày, tháng, năm cấp	Hình thức và nội dung giải thưởng	Tổ chức đã trao tặng
1	Số 6020/ QĐ-BGDDT, ngày 24/12/2010	Bằng khen về Hướng dẫn sinh viên thực hiện công trình đạt giải Nhất Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2010.	Bộ Giáo dục & Đào tạo

4.4. Bằng phát minh, sáng chế:

STT	Ngày, tháng, năm cấp	Tên bằng	Tên cơ quan cấp	Số tác giả
-----	----------------------	----------	-----------------	------------

4.5. Hướng dẫn Cao học:

STT	Họ và tên	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Thời gian đào tạo	Vai trò hướng dẫn
-----	-----------	----------------	---------------	-------------------	-------------------

4.6. Hướng dẫn Nghiên cứu sinh:

STT	Họ và tên	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Thời gian đào tạo	Vai trò hướng dẫn
-----	-----------	----------------	---------------	-------------------	-------------------

Tôi xác nhận những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác, nếu có gì sai trái tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Bình Định, ngày 5 tháng 9 năm 2024

NGƯỜI KHAI

(Ký, họ và tên)

